

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/10/2020
V/v : “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh;

2. Ông Đào Xuân Tím.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Bảy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28/7/2020 về việc ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31 ngày 31/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 44 ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ninh Văn Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Quê quán: Xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, anh Ninh Văn Đ trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H từ năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Do vợ chồng không hợp tính tình, xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H đã bỏ nhà đi từ năm 2009 đến nay chưa về và không có tin tức gì. Tòa án đã tuyên bố chị H mất tích.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H để anh ổn định cuộc sống, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Ninh Ngọc Q và Ninh Ngọc M, sinh đôi ngày 28/11/2004. Cả hai cháu M, Q đang ở cùng anh, anh xin

được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh Đ xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không tồn tại từ nhiều năm nay, mục đích hôn nhân không đạt được, anh vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn chị H; anh xác định vợ chồng có hai con chung là Ninh Ngọc Q và Ninh Ngọc M, sinh đôi ngày 28/11/2004, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con; anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Chị H vắng mặt và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án:

- Điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Ninh Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao cả hai cháu Ninh Ngọc Q và Ninh Ngọc M cho anh Đ được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cả hai cháu M và Q trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Chị H vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát

tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về quan hệ vợ chồng*: Anh Ninh Văn Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Do vợ chồng không hợp tính tình, thường xảy ra xung đột, bất hòa, chị H đã bỏ nhà đi mất tích từ năm 2009. Anh Đ đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Ngày 02/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Thông tin do bố mẹ đẻ chị H cung cấp và qua xác minh tại Công an xã Tuấn Việt và Công an xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thì chị H vẫn không có mặt tại địa phương, chị H đi đâu, làm gì thì gia đình và địa phương không nắm được. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng anh Đ chị H không tồn tại từ nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Ninh Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

[2] *Về con chung*: Vợ chồng anh Đ chị H có hai con chung là Ninh Ngọc Q và Ninh Ngọc M, sinh đôi ngày 28/11/2004. Cả hai cháu M, Q đang ở cùng anh Đ; chị H vẫn không có tin tức gì; cả cháu M và cháu Q đều xin ở cùng anh Đ, anh Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con. Xét nên giao cả hai cháu M, Q cho anh Đ được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của anh Đ cũng như bảo đảm việc chăm sóc và thực hiện đầy đủ được quyền lợi mọi mặt của hai cháu M, Q, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị H bị tuyên bố mất tích, anh Đ tự nguyện không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Chị H vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

Sau này các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của Pháp luật.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ vợ chồng:

Xử cho anh Ninh Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2/ Về con chung: Anh Đ và chị H có hai con chung là Ninh Ngọc Q và Ninh Ngọc M, sinh đôi ngày 28/11/2004.

Giao cả hai cháu Ninh Ngọc Q và Ninh Ngọc M cho anh Đ được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cả hai cháu Ninh Ngọc Q và Ninh Ngọc M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Chị H vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

Sau này các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của Pháp luật.

4/ Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0001528, ngày 28/7/2020.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Đ, vắng mặt chị H. Báo cho anh Đ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị H, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng Tòa án..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Văn Trung